



## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Tại ngày 17 tháng 07 năm 2025 / As at 17 Jul 2025

|                                                               |                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br>Fund Management Company: | <b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam</b><br>Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company |
| <b>2 Ngân hàng giám sát:</b><br>Supervisory bank:             | <b>Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</b><br>Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited                        |
| <b>3 Tên Quỹ:</b><br>Fund name:                               | <b>Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)</b><br>DCVFMVN30 ETF (E1VFN30)                                                               |
| <b>4 Mã chứng khoán:</b><br>Securities Code:                  | <b>E1VFN30</b><br>E1VFN30                                                                                                   |
| <b>5 Ngày lập báo cáo:</b><br>Reporting Date:                 | <b>18 tháng 07 năm 2025</b><br>18-Jul-2025                                                                                  |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No.  | Chỉ tiêu Criteria                                         | Mã số Code | KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 17/07/2025 | KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 16/07/2025 |
|----------|-----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Giá trị tài sản ròng Net Asset Value</b>               |            |                                   |                                 |
| 1.1      | của quỹ/ of the Fund                                      |            | 6,382,450,433,394                 | 6,318,017,887,475               |
| 1.2      | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate |            | 2,871,097,810                     | 2,835,735,138                   |
| 1.3      | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate               |            | 28,710.97                         | 28,357.35                       |



Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**  
**Vũ Quang Phan**  
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam**  
**Lê Hoàng Anh**  
Quyền Giám đốc nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư